

Bản án số: 32/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 8 - 2018
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.
Yêu cầu xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Tú**.
 - *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Kiều Thị Ninh**.
Bà **Đỗ Thị Hòa**.
 - *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Tiến Phúc** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.
- Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:
1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Cụm 2, xã Th, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.
 2. *Bị đơn:* Chị **Kiều Thị M**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Cụm 4, xã Th, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh **Nguyễn Văn V** trình bày như sau: Anh kết hôn với chị **Kiều Thị M** vào ngày 05/10/2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống và làm ăn ở quận C, Thành phố Hà Nội. Đến năm 2012 thì về sống chung với bố mẹ đẻ của anh tại xã Th, huyện P, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc. Đến năm 2015 chị M đi lao động ở nước ngoài được khoảng hơn 2 năm thì anh có ý kiến với chị M là về nước trước tết nguyên đán 6 tháng, nhưng chị M không về mà vẫn tiếp tục ở lại làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2018 chị M về nước, vợ

chồng tiếp tục cãi nói nhau, anh đuổi chị M nên chị M đã về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể về đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là cháu Nguyễn Chí A, sinh ngày 04/6/2010 và cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 02/8/2013. Hiện nay hai cháu đang ở với anh, khi ly hôn anh nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ: Không có.

Ngoài ra anh V không yêu cầu hay trình bày gì khác.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Thứ nhất: Yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Thứ hai: Yêu cầu được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Chí A và cháu Nguyễn Chí K, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Về tài sản chung; công sức, nợ: Không có.

2. Bị đơn là chị Kiều Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh V trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại phường N, quận C, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Hà Nội được một thời gian thì về ở với bố mẹ anh V tại cụm 2, xã Th, huyện P, Hà Nội. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn, sự việc mâu thuẫn trầm trọng kể từ cuối năm 2017 khi chị đi xuất khẩu lao động chuẩn bị về nước. Đầu năm 2018 khi chị hết hạn hợp đồng lao động về nước hai vợ chồng cãi nói nhau, anh V đuổi chị nên chị phải về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay anh V làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị, chị xác định tình cảm vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị với anh V được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là cháu Nguyễn Chí A, sinh ngày 04/6/2010 và cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 02/8/2013. Hiện nay hai cháu đang ở với anh V, khi ly hôn nguyện vọng của chị mong muốn nuôi cả hai con. Nếu anh V không nhất trí thì chị xin nuôi cháu Nguyễn Chí K, giao cháu A cho anh V nuôi và chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Ngoài ra chị M không yêu cầu hay trình bày gì khác.

Tại phiên tòa chị Kiều Thị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Yêu cầu được nuôi con chung cháu Nguyễn Chí K, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được đã hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn V. Xử cho anh V được ly hôn với chị M.

Về con chung đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Chí A cho anh V nuôi, giao cháu Nguyễn Chí K cho chị M nuôi; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; Về nợ: Không có. Về án phí anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn V đối với bị đơn chị Kiều Thị M; Địa chỉ nơi cư trú: Cụm 2, xã Th, huyện P, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp và hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với chị Kiều Thị M. Như vậy, đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V tại phiên tòa:

Thứ nhất: Xét yêu cầu xin ly hôn với chị Kiều Thị M, thì anh V kết hôn với chị Kiều Thị M là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở Hà Nội được một thời gian thì về ở cùng với bố mẹ anh V tại cụm 2, xã Th, huyện P, Thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trong thời gian chị M đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Trong thời gian chị M ở nước ngoài khoảng 3 năm, thì vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn qua điện thoại, vào cuối năm 2017 anh V yêu cầu chị M về nước trước tết nguyên đán nhưng chị M không về được nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Đến đầu năm 2018 chị M về nước thì anh V đuổi nên chị M phải về nhà mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống

ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa anh V và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V với chị M theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Thứ hai: Về việc yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Chí A, sinh ngày 04/6/2010 và cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 02/8/2013. Xét về điều kiện kinh tế, chỗ ở và điều kiện thời gian chăm sóc con của anh V và chị M là ngang nhau, cả hai anh chị đều có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con, vì vậy không thể giao cả hai cháu cho anh V nuôi, mà giao cháu lớn là Nguyễn Chí A cho anh V nuôi, giao cháu nhỏ là Nguyễn Chí K cho chị M nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Chí A và phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Thứ ba: Về tài sản chung: Anh V trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn V.

Anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Kiều Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí A, sinh ngày 04/6/2010 cho anh Nguyễn Văn V nuôi, giao cháu Nguyễn Chí K, sinh ngày 02/8/2013 cho chị Kiều Thị M nuôi cho đến khi cháu Anh và cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh V và chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh V và chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 0005233 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Tú